

DỰ THẢO

Số: /TTr-VNS

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua Chiến lược phát triển Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP
giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

Căn cứ:

- Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025”;

- Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2022 của Chính phủ về việc tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và huy động nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty trong phát triển kinh tế - xã hội;

- Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Dự thảo Chiến lược phát triển ngành thép giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Bộ Công Thương xây dựng;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Thép Việt Nam;

Để phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo khả năng đạt được các mục tiêu chiến lược, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Chiến lược phát triển Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Quan điểm phát triển

- củng cố vị thế trên thị trường với các sản phẩm truyền thống và từng bước hướng tới việc cung cấp các sản phẩm thép chất lượng cao, thép chuyên dụng ở cả hai nhóm sản phẩm thép dài, thép dẹt và các dịch vụ liên quan.

- Xác lập vị thế là một nhà sản xuất có sức cạnh tranh mạnh mẽ trong ngành thép Việt Nam.

- Đáp ứng các nhu cầu ngày càng cao của khách hàng về chất lượng sản phẩm và sự ưu việt của dịch vụ.

2. Định hướng phát triển

- Về cơ cấu sở hữu, tiếp tục duy trì tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước chi phối ($\geq 51\%$) tại VNSTEEL.

- Tập trung mọi nguồn lực cho sản xuất, kinh doanh thép để làm ngành kinh doanh cốt lõi của VNSTEEL.

- Chú trọng hoàn thiện và đầu tư công nghệ, phát triển năng lực sản xuất để đưa VNS trở thành một trong những đơn vị sản xuất thép hàng đầu Việt Nam.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống phân phối, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và phát triển các thương hiệu sản phẩm mạnh trong hệ thống.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện bộ máy quản lý, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kỹ thuật, quản lý, thị trường... đảm bảo sức cạnh tranh.

- Thường xuyên rà soát, hoàn thiện, xây dựng, đổi mới các quy chế, quy định quản lý trong hệ thống, đảm bảo tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Tầm nhìn: Là doanh nghiệp sản xuất thép TOP 3 của Việt Nam, cung cấp đa dạng các sản phẩm thép cho nền kinh tế, đảm bảo chất lượng cao, có sức cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

4. Mục tiêu phát triển

4.1. Mục tiêu tổng quát

- Trở thành một trong nhà sản xuất thép có sản lượng, chất lượng và sức cạnh tranh tại Việt Nam, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Đảm bảo cho VNSTEEL phát triển bền vững, năng động, hiệu quả trên cơ sở công nghệ phù hợp, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, quản lý lao động, quản lý môi trường theo các chuẩn mực hiện đại.

- Thực hiện tái cơ cấu các đơn vị trong hệ thống, triển khai các dự án đầu tư mới để tập trung sản xuất ở các vùng địa lý phù hợp, thuận lợi về nguồn cung nguyên liệu, lao động, giao thông, cơ sở hạ tầng công nghiệp, cảng biển và thị trường tiêu thụ....

- Xây dựng được một số thương hiệu sản phẩm mạnh tại thị trường trong nước.

4.2. Mục tiêu cụ thể

4.2.1. Giai đoạn đến năm 2030:

- Về công suất:

+ Công suất sản xuất phôi thép đạt 3.815.000 tấn /năm (billet).

+ Công suất sản xuất thép dài đạt 4.650.000 tấn/năm.

+ Công suất thép cán nguội (CRC) 605.000 tấn/năm.

+ Công suất tôn mạ kẽm đạt 905.000 tấn/năm; tôn mạ màu đạt 490.000 tấn/năm.

+ Công suất ống mạ kẽm đạt 260.000 tấn/năm.

- Về thị phần:

+ Trong giai đoạn 2026 - 2030, phần đầu tỷ trọng sản lượng thép xây dựng so với toàn ngành chiếm 20%, tôn mạ chiếm 8%, còn các công ty thép cán nguội phát huy được 100% công suất CRC chính phẩm.

+ Các đơn vị từng bước khôi phục dần thị trường đã mất, cân đối hài hoà và linh hoạt giữa mục tiêu duy trì sản lượng và hiệu quả kinh doanh trong từng thời điểm để đảm bảo kế hoạch lợi nhuận đặt ra.

4.2.2. Tầm nhìn đến năm 2035

- Về sản xuất thép dài: Duy trì vị trí trong Top 3 nhà sản xuất thép xây dựng hàng đầu của Việt Nam; nâng cao tỷ lệ sản phẩm thép xây dựng chất lượng cao, thép hợp kim.

- Về sản xuất thép dẹt: bổ sung sản phẩm thép cán nóng (HRC), nâng cao công suất thép cán nguội làm cơ sở phát triển các sản phẩm tôn mạ, ống thép...

- Phần đầu giữ thị phần thép xây dựng 20% và 10% đối với tôn mạ.

5. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh của VNSTEEL trong 05 năm tới

- Chỉ tiêu về tiêu thụ:

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2025	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030					Tăng trưởng bình quân 2025-2030 (%)	2035	
			2026	2027	2028	2029	2030		Sản lượng	Tỷ lệ tăng trưởng 2035/2030
	Các chỉ tiêu về tiêu thụ									
1	Sản lượng thép cán dài	2.510.000	2.650.000	2.800.000	3.000.000	3.300.000	3.560.000	7,24%	4.200.000	17,98%
2	Sản lượng thép cán dẹt	995.000	1.050.000	1.200.000	1.300.000	1.400.000	1.405.000	7,14%	1.700.000	21,00%

- Chỉ tiêu về tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	34.000	36.500	38.500	41.500	42.500	43.500
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	180	200	250	300	350	400
Tổng doanh thu Công ty mẹ	Tỷ đồng	1.809	2.078	2.100	2.146	2.178	2.200
Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	Tỷ đồng	20	50	70	100	130	150

- Chỉ tiêu về lao động tiền lương:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
Tổng số lao động	Người	10.085	10.200	10.200	10.200	10.200
Thu nhập bình quân	Triệu đồng	14,8	15	15,5	15,9	16,4

(Ghi chú: Kế hoạch lao động trên bao gồm các công ty con và công ty liên kết (trong đó lao động tại VTM tạm tính 1.200 người); không bao gồm các công ty khác có vốn góp của Tổng công ty < 20% VDL và các công ty đang làm thủ tục giải thể/phá sản: Ống thép Nippon Steel VN, Cảng Quốc tế Thị Vải, Sắt Thạch Khê, Thép Tầm Miền Nam, Tân Thành Mỹ).

- Chỉ tiêu về đầu tư phát triển:

STT	Nguồn vốn	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
1	Tổng số	Tỷ đồng	1.134,45	3.440,77	3.805,74	6.265,37	4.172,04
2	Vốn của doanh nghiệp trong đó:	Tỷ đồng	929,93	1.253,37	1.056,88	1.829,61	1.354,89
2.1	Vốn của VNS	Tỷ đồng	542,05	214,00	100,00	80,00	50,00
2.2	Vốn của các doanh nghiệp	Tỷ đồng	387,88	1.039,37	956,88	1.749,61	1.304,89
3	Vốn vay và vốn khác	Tỷ đồng	204,52	2.187,40	2.748,86	4.435,76	2.817,15

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Định hướng tổ chức thực hiện

- Trên cơ sở Chiến lược phát triển, VNSTEEL xây dựng các kế hoạch hàng năm, trung hạn phù hợp để thực hiện có hiệu quả và đạt được các mục tiêu đề ra.

- Giám sát và thực hiện định kỳ việc đánh giá việc thực hiện các giải pháp, kế hoạch; điều chỉnh kịp thời để đạt được các mục tiêu và định hướng phát triển của Chiến lược.

6.2. Phân công thực hiện

- **Ban Chỉ đạo:** Do Chủ tịch Hội đồng quản trị VNSTEEL làm Trưởng Ban; có vai trò chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện chiến lược.

- **Tổ điều hành:** Do Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc chiến lược phụ trách; có vai trò điều phối, giám sát và theo dõi tình trạng triển khai các giải pháp; báo cáo các vấn đề phát sinh lên ban chỉ đạo và hỗ trợ giải quyết theo yêu cầu.

- **Đội ngũ thực hiện các giải pháp:** Do Trưởng ban/Trưởng nhóm phụ trách thực hiện từng giải pháp cụ thể và được một Phó Tổng Giám đốc phụ trách để triển khai thực hiện giải pháp chiến lược.

Trên đây là Tờ trình về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035, kính trình Đại hội

đồng cổ đông xem xét thông qua và giao Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu đề ra.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của VNSTEEL;
- HĐQT; Ban KS Tcty;
- TGD, các PTGD;
- Các Ban nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Song Lai